

Bản án số: 04/2017/HC - PT
Ngày 27 - 12 - 2017
V/v kiện quyết định xử phạt vi phạm hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Loan

Bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa :
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử án hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2017/TLPT - HC ngày 30 tháng 10 năm 2017, về khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC – ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo và kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 783/2017/QĐ – PT ngày 21 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Dương Văn T, sinh năm 1942

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Anh Dương Đình V, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Bà Dương Thị Thúy H - Luật sư, cộng tác viên của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph - Ông Nguyễn Văn H, có

mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân H – Phó Chủ tịch UBND xã Ph, có mặt;

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1947

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Anh Dương Đình V

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Phan Thanh D

Trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Ông Dương Văn H

Trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Ông Dương Quang Ph, sinh năm 1947 (nguyên đội trưởng sản xuất thôn 3 từ năm 1985 đến năm 1998)

Trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1969

Trú tại: UBND xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Bà Dương Thị Th

Trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Anh Phan Văn H, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Anh Dương Văn H, sinh năm 1977

Trú tại: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Ông Phan Văn Th, sinh năm 1952

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Dương Đình V, sinh năm 1985 là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Dương Văn T

Trú tại: Thôn 3, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung của bản án sơ thẩm số 03/2017/HC – ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch và lời trình bày, tranh tụng tại phiên tòa phúc

thẩm của các đương sự thì vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 31 tháng 3 năm 2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 30/QĐ - XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Dương Văn T ở thôn 3 xã Ph. Không nhất trí với quyết định xử phạt nêu trên nên ngày 22 tháng 3 năm 2017 ông Dương Văn T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Ph, buộc bồi thường 1.500.000 đồng do bị thiệt hại hoa màu và 30.000.000 đồng tổn thất tinh thần. Ông T cho rằng gia đình ông không có hành vi lấn chiếm đất 5% do UBND xã Ph quản lý, diện tích đất nói trên gia đình ông đã khai hoang và nhận chuyển nhượng lại của vợ chồng bà Dương Thị Th từ rất lâu.

Theo ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph thì, gia đình ông Dương Văn T sử dụng đất 5% của UBND xã Ph quản lý với diện tích 12.401 m² để sản xuất nông nghiệp từ năm 2006, quá trình sử dụng gia đình ông T đã nộp tiền thuê đất theo quy định. Thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy và nguyện vọng của cử tri, ngày 10/12/2012 UBND xã Ph đã thông báo cho các hộ dân thuê đất 5% do UBND xã quản lý ngừng sản xuất trên đất để thu hồi và cho các gia đình chưa có đất sử dụng thuê, trong đó có hộ gia đình ông Dương Văn T. Ngày 10/01/2013 UBND xã đã làm việc trực tiếp với các hộ dân có thông báo ngừng sản xuất trên đất 5% của UBND xã quản lý, ông T có ý kiến xin cho con trai ông là Dương Ngọc C mới ra ở riêng được nhận 1 phần và làm lại diện tích ông K, bà Th chuyển nhượng lại cho ông T. Ngày 08/01/2013 con Trai ông T đã được thôn 3 xét để cho thuê đất sản xuất, còn diện tích ông T nhận chuyển nhượng của ông K, bà Th Ủy ban nhân dân xã vẫn để gia đình ông T sản xuất. Ngày 13/3/2013 UBND xã nhận được Công văn số 39/TNMT của Phòng tài nguyên và Môi trường huyện B về việc giải quyết đơn của hộ gia đình ông T, UBND xã đã lập Đoàn kiểm tra xác minh nguồn gốc đất để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định số 55/QĐ - CTUBND ngày 10/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph đã kết luận thửa đất gia đình ông T khiếu nại là đất 5% do UBND xã Ph quản lý. Sau khi nhận quyết định trên gia đình ông T không có ý kiến gì. Vì vậy thửa đất này cho 2 hộ là hộ ông Dương Ngọc C con trai ông T và hộ ông Dương Văn Q được hợp đồng thuê đất. Khi các hộ tiến hành đưa máy vào cày đất để sản xuất thì gia đình ông T ngăn cản không cho các hộ sản xuất nên ông Dương Văn Q đã trả lại đất cho UBND xã quản lý, sau đó gia đình ông T đã tự ý trồng sắn trên toàn bộ diện tích đất nói trên.

Ngày 30/3/2016 UBND xã Ph cử cán bộ địa chính đến phối hợp với lãnh đạo thôn 3 tiến hành kiểm tra và phát hiện gia đình ông T đã trồng cây ăn quả xen vào giữa cây sắn trên diện tích 10.000 m² đất 5% do UBND xã quản lý. Đoàn kiểm tra

đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, ngày 31/3/2016 Chủ tịch UBND xã Ph ban hành Quyết định số 30/QĐ-XPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Dương Văn T. Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T là đúng quy định, vì vậy ông Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC - ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã quyết định: Căn cứ Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 208 luật đất đai năm 2013; Điều 6, Điều 16, Điều 28, Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 70, Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính; Khoản 1, khoản 6 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc ông Dương Văn T phải chịu 787.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của anh Dương Đình V là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Văn T với nội dung: Đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Dương Văn T để hủy toàn bộ Quyết định số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Ph, huyện B; yêu cầu UBND xã Ph di dời toàn bộ cây trồng trên đất của gia đình ông T; bồi thường thiệt hại hoa màu do UBND xã đã cử người phá; bồi thường thiệt hại về tinh thần do Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND xã Ph gây ra. Ngày 10/10/2017, Tòa án nhận được đơn kháng cáo bổ sung của anh Dương Đình V với nội dung yêu cầu như đơn kháng cáo ngày 02/10/2017.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định kháng nghị số 1821/QĐ – VKS – HC về việc kháng nghị phần quyết định về án phí sơ thẩm đối với Bản án số 03/2017/HC – ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách để xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đơn khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày ở Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Gia đình ông T không có hành vi vi phạm hành chính nên Quyết định số 30/2016/QĐ - XPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph là sai về hình thức và nội dung. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Điều g, h khoản 1 Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 30/QĐ - XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph và buộc bồi thường.

Anh Dương Đình V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án giữ nguyên các nội dung đã trình bày ở Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị hủy quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch UBND xã Ph và bồi thường thiệt hại cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa cho rằng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp đơn kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa án sơ thẩm về án phí sơ thẩm theo hướng miễn toàn bộ án phí cho người khởi kiện.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 27 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2017/HC – ST, ngày 02 tháng 10 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận được đơn kháng cáo của anh Dương Đình V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Dương Văn T đối với bản án trên, đơn kháng cáo của anh V làm đảm bảo quy định và trong thời hạn kháng cáo, ông T thuộc đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí, căn cứ Điều 205 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo để xét xử phúc thẩm. Đối với Kháng nghị số 1821/QĐ – VKS – HC ngày 16/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành đúng quy định tại Điều 212 và Điều 213 Luật tố tụng hành chính nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Theo bản đồ địa chính năm 1997 và sổ mục kê sử dụng đất từ năm 1999 của UBND xã Ph, thì thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13 có diện tích 46.465 m² là đất trồng rừng sản xuất do UBND xã Ph quản lý và cho các hộ dân thuê đất để trồng

cây hàng năm, trong đó có hộ ông Dương Văn T thuê 12401 m² với số tiền 620.000 đồng/năm. Quá trình sử dụng đất ông T đã nộp tiền thuê đất từ năm 2006 đến năm 2010 với số tiền 3.100.000 đồng. Thực hiện chủ trương của Đảng ủy xã và ý kiến của cử tri, ngày 10/12/2012 Ủy ban nhân dân xã Ph ban hành Thông báo số 45/TB – UBND về việc thông báo cho các hộ dân thuê đất 5% ngừng sản xuất và tự giải tỏa cây trồng trên đất để giao trả lại đất cho UBND xã quản lý trước ngày 18/12/2012.

[3] Ngày 10 tháng 01 năm 2013 UBND xã Ph có cuộc họp với các hộ dân thôn 3 về các nội dung liên quan đến việc thu hồi và cho thuê đất 5% do UBND xã quản lý trong đó có ông Dương Văn T tham gia, tại cuộc họp ông T thừa nhận diện tích đất 5% ông đang thuê là đất do UBND xã quản lý, tuy nhiên ông đề nghị cho con trai ông là Dương Ngọc C đã có gia đình riêng và gia đình ông được thuê lại một phần diện tích đất ông đã thuê. UBND xã Phú Đ đã giải quyết cho con trai ông T và anh Dương Ngọc Q thuê lại phần diện tích đất trước đây ông T thuê (riêng phần đất ông T trình bày mua lại của ông K, bà Th UBND xã Ph vẫn để cho ông T canh tác), sau đó gia đình ông T không cho anh Q canh tác nên anh Q đã trả lại đất cho UBND xã quản lý.

[4] Ngày 30 tháng 3 năm 2016, UBND xã Ph cử ông Nguyễn Văn S là công chức địa chính - xây dựng kết hợp với lãnh đạo thôn 3 kiểm tra thực địa diện tích đất 5% do UBND xã quản lý thì phát hiện gia đình ông T đã tự lấn chiếm 10.000 m² đất và đã trồng cây ăn quả, cây sắn trên diện tích đất nói trên nên đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính, ngày 31/3/2016 Chủ tịch UBND xã Ph ban hành Quyết định số 30/QĐ – XPHC về việc xử phạt ông Dương Văn T 2.000.000 đồng và buộc di dời số cây tự trồng trên đất 5% do UBND xã quản lý trước ngày 04/4/2016.

[5] Việc ông Dương Văn T cho rằng diện tích đất ông trồng cây và bị UBND xã Ph xử phạt vi phạm hành chính là đất gia đình ông khai hoang từ năm 1978 là không có căn cứ, bởi lẽ: Theo lời khai của những người cao tuổi làm chứng tại phiên tòa thì diện tích đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã Ph trước đây do tập thể khai hoang, trồng cây bạch đàn và giao cho hội người cao tuổi quản lý, sau khi hội người cao tuổi không trồng cây nữa thì giao cho UBND xã quản lý và cho các hộ dân thuê để trồng cây ngắn hạn, điều đó phù hợp với mô tả tại bản đồ địa chính xã Ph, mặt khác tại tờ khai sử dụng đất của hộ gia đình và cá nhân theo Nghị định 64 do ông Dương Văn T tự kê khai cũng như sổ mục kê địa chính do UBND xã Ph theo dõi thì gia đình ông T không có diện tích đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 13. Hơn nữa, năm 2014 ông Dương Văn T làm đơn khiếu nại diện

tích đất nói trên, tại Điều 2 Quyết định số 55/QĐ – CTUBND ngày 10/10/2014 của Chủ tịch UBND xã Ph về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Dương Văn T đã nêu rõ diện tích đất nói trên thuộc đất 5% do UBND xã Ph quản lý và yêu cầu hộ gia đình ông T trả lại diện tích đất đã thuê để trồng cây hàng năm cho UBND xã quản lý. Sau khi nhận được quyết định này gia đình ông T không có ý kiến gì.

[6] Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện thừa nhận đã trồng cây ăn quả trên diện tích đất tại thửa số 25, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã Ph, như vậy việc UBND xã Ph lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với ông Dương Văn T vào ngày 30/3/2016 là có căn cứ.

[7] Về hình thức và nội dung ban hành Quyết định số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Ph thấy: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai của Chủ tịch UBND xã Ph đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính ngày 30/3/2016. Việc lập biên bản cũng như hình thức và nội dung của quyết định xử phạt hành chính đã thực hiện đúng Nghị định số 102/2014/NĐ – CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và khoản 1 Điều 38, Điều 58, Điều 66, Điều 68 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012. Tuy nhiên trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Ph không áp dụng điều luật cụ thể là thiếu sót, nhưng nội dung của quyết định trên thực hiện đúng quy định, vì vậy việc người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với kháng cáo yêu cầu UBND xã Ph di dời toàn bộ cây trồng trên đất; bồi thường thiệt hại hoa màu do UBND xã đã cử người phá; bồi thường thiệt hại về tinh thần do Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND xã Ph gây ra, thấy: Như đã phân tích ở trên, việc Chủ tịch UBND xã Ph ban hành Quyết định số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Dương Văn T 2.000.000 đồng và buộc di dời số cây tự trồng trên đất % do UBND xã Ph quản lý là đúng quy định, do đó các nội dung kháng cáo này của người khởi kiện không được chấp nhận.

[9] Việc người khởi kiện yêu cầu UBND xã Ph trả lại dụng cụ sản xuất, thấy: Ngày 28 tháng 02 năm 2017, UBND xã Ph của Đoàn kiểm tra xứ đồng Cây Trai thì phát hiện gia đình ông T có hành vi lấn chiếm đất 5% do UBND xã Ph quản lý, tại hiện trường có 01 cây rựa bằng kim loại và 01 xe rùa, để đảm bảo an ninh trật tự, Đoàn công tác đã lập biên bản tạm giữ, ngày 20/3/2017 Ban công an xã Ph đã thông báo cho gia đình ông T đến nhận lại cây rựa nhưng gia đình ông T

không đến. Mặt khác, việc Đoàn kiểm tra UBND xã Ph thu hồi cây rựa nói trên không liên quan đến việc ông T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND xã Ph trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Dương Văn T yêu cầu UBND xã Ph phải trực tiếp xin lỗi gia đình ông, thấy: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm ông Dương Văn T và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu UBND xã Ph phải trực tiếp xin lỗi nhưng bị Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện, tại đơn kháng cáo cũng như kháng bổ sung của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không kháng cáo nội dung này, theo quy định tại Điều 220 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị. Vì vậy, nội dung yêu cầu này của người khởi kiện tại phiên tòa đã vượt quá nội dung kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, thấy: Ông Dương Văn T là thương binh loại 4, bà Trần Thị L vợ ông T là người được hưởng chính sách như thương binh, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Dương Văn T được miễn toàn bộ các loại án phí. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại buộc ông Dương Văn T phải chịu 50% án phí dân sự trong vụ án này với số tiền 787.500 đồng là không đúng quy định. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa án sơ thẩm về phần án phí dân sự.

[12] Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Dương Đình V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là không đúng, vì anh V không liên quan đến các nội dung ông Dương Văn T khởi kiện trong vụ án này. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng các chứng cứ để xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T là có căn cứ, tuy nhiên phần quyết định của bản án tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T nhưng không nêu các yêu cầu cụ thể của người khởi kiện là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[13] Ông Dương Văn T là thương binh, bà Trần Thị L vợ ông Tuyển là người được hưởng chính sách như thương binh nên được miễn toàn bộ các loại án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 205, Điều 206, Điều 212, Điều 213, Điều 220 và khoản 1 khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Điều 208 luật đất đai năm 2013; Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 66 và Điều 68 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Bác kháng cáo của anh Dương Đình V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Dương Văn T, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình để sửa Bản án hành chính sơ thẩm 03/2017/HC - ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch về phần án phí.

2. Bác khởi kiện của ông Dương Văn T về yêu cầu:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ – XPHC ngày 31/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

- Trả lại toàn bộ dụng cụ sản xuất đã tịch thu của gia đình, giải tỏa cây Tràm đã trồng trên đất và bồi thường 1.500.000 đồng thiệt hại hoa màu cho ông Dương Văn T;

- Buộc trực tiếp xin lỗi gia đình và bồi thường 30.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần.

3. Ông Dương Văn T không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án 27/12/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Tòa án ND huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

